

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC

TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1.1. ĐẠO ĐỨC VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẠO ĐỨC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1.1.1. Khái niệm chung về phẩm chất đạo đức

Ngày nay đạo đức được hiểu như sau:

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tổng hợp những nguyên tắc, chuẩn mực của xã hội, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của con người, vì sự tiến bộ của xã hội trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân và xã hội.

Đối với mỗi cá nhân, ý thức và hành vi đạo đức mang tính tự giác, chủ yếu xuất phát từ nhu cầu bên trong, đồng thời chịu tác động của dư luận xã hội, sự kiểm tra đánh giá của những người xung quanh.

Đạo đức xã hội bao gồm ý thức đạo đức, hành vi đạo đức và quan hệ đạo đức.

a) Ý thức đạo đức

Ý thức đạo đức là toàn bộ những quan niệm, tri thức và các trạng thái xúc cảm tâm lý chung của các cộng đồng người về các giá trị thiện, ác, lương tâm, trách nhiệm, hạnh phúc, công bằng... và về những quy tắc đánh giá, điều chỉnh hành vi ứng xử giữa cá nhân với xã hội, giữa cá nhân với cá nhân trong xã hội.

Trong ý thức đạo đức, yếu tố tình cảm đạo đức là yếu tố đặc biệt quan trọng, nếu thiếu nó thì những khái niệm, phạm trù đạo đức và mọi tri thức đạo đức thu nhận được bằng con đường lý tính không thể chuyển hóa thành hành vi đạo đức.

b) Hành vi đạo đức

Hành vi đạo đức là một hành động tự giác, là sự biểu hiện trong ứng xử thực tiễn của ý thức đạo đức mà con người đã nhận thức và lựa chọn. Hành vi đạo đức được biểu hiện trong cách ứng xử, trong lối sống, trong giao tiếp, trong lời ăn tiếng nói hàng ngày.

c) Quan hệ đạo đức.

Là hệ thống những mối quan hệ giữa người với người trong xã hội, xét về mặt đạo đức. Quan hệ đạo đức thể hiện dưới các phạm trù bốn phạm, lương tâm, nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi, v.v... giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với tập thể, cộng đồng và toàn xã hội.

Trong xã hội có giai cấp, đạo đức mang tính giai cấp. Chuẩn mực đạo đức của giai cấp thống trị chiếm vị trí chi phối đạo đức xã hội. Tuy nhiên, nhiều chuẩn mực, giá trị đạo đức như: Nhân đạo, dũng cảm, vị tha, v.v... có ý nghĩa toàn nhân loại và tồn tại phổ biến trong các xã hội khác nhau.

1.1.2. Vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội

Đạo đức có vai trò rất lớn trong đời sống xã hội, trong đời sống của con người, đạo đức là vấn đề thường xuyên được đặt ra và giải quyết nhằm đảm bảo cho cá nhân và cộng đồng tồn tại phát triển

Đạo đức, với những chuẩn mực giá trị đúng đắn, là một bộ phận quan trọng của nền tảng tinh thần của xã hội.

Đạo đức góp phần giữ vững ổn định chính trị xã hội, qua đó thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội, xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong xã hội, sự khủng hoảng của đạo đức là một trong những nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng chính trị, kinh tế, xã hội, v.v...

1.2. PHẠM CHẤT ĐẠO ĐỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1.2.1. Quan niệm về nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay

1.2.1.1. Đạo đức phản ánh tồn tại xã hội và hiện thực đời sống xã hội

Chế độ kinh tế - xã hội là nguồn gốc của quan điểm về đạo đức con người. Các quan điểm này thay đổi theo cơ sở đã sinh ra nó. Chế độ xã hội chủ nghĩa tạo ra một nền đạo đức biểu hiện mối quan hệ hợp tác trên tình đồng chí và quan hệ tương trợ lẫn nhau của những người lao động đã được giải phóng khỏi ách bóc lột.

1.2.1.2. Đạo đức là một phương thức điều chỉnh hành vi của con người

Trong xã hội có giai cấp, bao giờ đạo đức cũng biểu hiện lợi ích của một giai cấp nhất định, đề ra hành vi cho mỗi cá nhân. Nó bao gồm hành vi của cá nhân đối với xã hội (Tổ quốc, Nhà nước, giai cấp mình và giai cấp đối địch, v.v...) và đối với người khác.

Hành vi cá nhân tuân thủ những ngăn cấm, những khuyến khích, những chuẩn mực cho phù hợp với những đòi hỏi của xã hội, v.v... Do vậy, sự điều chỉnh đạo đức mang tính tự nguyện và xét về bản chất, đạo đức là sự tự do lựa chọn của con người.

1.2.1.3. Đạo đức là một hệ thống các giá trị

Các hiện tượng đạo đức thường biểu hiện dưới hình thức khẳng định hoặc là phủ định một lợi ích chính đáng hoặc không chính đáng nào đó. Nghĩa là nó bày tỏ sự tán thành hay phản đối trước thái độ hoặc hành vi ứng xử của các cá nhân, giữa cá nhân với cộng đồng trong một xã hội nhất định. Vì vậy, đạo đức là một nội dung hợp thành hệ thống giá trị xã hội. Nếu hệ thống giá trị đạo đức phù hợp với sự phát triển, tiến bộ thì hệ thống ấy có tính tích cực, mang tính nhân đạo. Ngược lại, hệ thống ấy mang tính tiêu cực, phản động, phản nhân đạo.

1.2.1.4. Nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay

Nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay vừa kế thừa những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, vừa kết hợp và phát huy những tinh hoa văn hóa của nhân loại, là một nền đạo đức tiến bộ, phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.2.2. Vai trò của đạo đức trong sự phát triển cá nhân, gia đình và xã hội

Đạo đức là vấn đề luôn được đặt ra với tất cả các cá nhân để bảo đảm cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. Tùy theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội và quan điểm của giai cấp cầm quyền mà sự tác động của đạo đức đến cá nhân, gia đình và xã hội có khác nhau. Vai trò của đạo đức được thể hiện như sau:

a) Đối với cá nhân

Đạo đức góp phần hoàn thiện nhân cách con người. Đạo đức giúp cá nhân có ý thức và năng lực sống thiện, sống có ích, tăng thêm tình yêu đối với tổ quốc, đồng bào và rộng hơn là toàn nhân loại. Một cá nhân thiếu đạo đức thì mọi phẩm chất, năng lực khác sẽ không còn ý nghĩa.

b) Đối với gia đình

Đạo đức là nền tảng của hạnh phúc gia đình, tạo ra sự ổn định và phát triển vững chắc của gia đình. Đạo đức là nhân tố không thể thiếu của một gia đình hạnh phúc. Sự tan vỡ của một số gia đình hiện nay thường có nguyên nhân từ việc vi phạm nghiêm trọng các quy tắc, chuẩn mực đạo đức như con cái không nghe lời cha mẹ, các thành viên trong gia đình không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng không chung thủy...

c) Đối với xã hội

Một xã hội trong đó các quy tắc, chuẩn mực đạo đức được tôn trọng và luôn được củng cố, phát triển thì xã hội đó có thể bền vững. Ngược lại, trong một môi trường xã hội mà các chuẩn mực đạo đức bị xem nhẹ, không được tôn trọng thì nơi ấy dễ xảy ra sự mất ổn định, thậm chí còn có thể dẫn đến sự đổ vỡ nhiều mặt trong đời sống xã hội.

Xây dựng, củng cố và phát triển nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay có ý nghĩa rất to lớn, không chỉ trong chiến lược xây dựng và phát triển con người Việt Nam hiện đại, mà còn góp phần xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

1.2.3. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của mỗi người Việt Nam trong thời đại mới

Truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta bao gồm nhiều nội dung thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống đạo đức. Nhưng những nội dung cơ bản được truyền từ đời này qua đời khác, có ý nghĩa tích cực đối với đời sống xã hội cần được phát huy là :

Tính trung thực : Trung thực là một phẩm chất đạo đức cơ bản của mỗi cá nhân, yêu cầu con người phải tôn trọng sự thật, tôn trọng lẽ phải và tôn trọng chân lý. Tính trung thực là một trong những đặc trưng cơ bản làm nên phẩm chất đạo đức của con người.

Tính nguyên tắc : Tính nguyên tắc là một trong những phẩm chất đạo đức quan trọng của mỗi cá nhân, yêu cầu hành vi, hành động phải phù hợp với tư tưởng, chuẩn mực, quy tắc và lương tâm của con người, phải phù hợp với lẽ phải, đúng đạo lý và chân lý, phải bảo đảm tính khách quan.

Nói một người sống có nguyên tắc tức là người đó sống, làm việc, quan hệ ứng xử theo những chuẩn mực của xã hội.

Tính khiêm tốn : Khiêm tốn là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp của con người. Người có tính khiêm tốn là người biết tôn trọng thành tích, công lao của người khác và xem thành tích công lao của mình chỉ là một phần nhỏ bé trong thành tích chung của mọi người, của xã hội.

Lòng dũng cảm: Lòng dũng cảm là một trong những phẩm chất cao quý của giá trị đạo đức, nếu thiếu lòng dũng cảm thì lòng tốt của con người chỉ dừng lại trong ý thức hoặc trong cảm xúc thiện tâm mà không trở thành hiện thực.

Tinh yêu lao động : Lao động đối với từng người là nguồn gốc để có được các phương tiện sống, để nuôi sống bản thân và gia đình. Đối với xã hội là nguồn gốc của mọi tài sản xã hội, mọi tiến bộ vật chất, làm cho xã hội ngày càng văn minh hơn, hoàn thiện hơn. Trong lao động hiểu biết được nảy sinh và trí sáng tạo được phát triển. Lao động giúp cho người ta có thể làm đẹp thêm cuộc sống của mình và tạo thêm điều kiện cho con người nâng cao thêm nhận thức về cái đẹp để ngày càng sống đẹp hơn. Thái độ đối với lao động là một chuẩn mực quan trọng để đo phẩm giá con người, con người chỉ được tôn trọng khi có thái độ lao động đúng đắn.

Tinh yêu thương con người : Là một trong những phẩm chất đạo đức không thể thiếu đối với mỗi cá nhân, được thể hiện bằng tinh thần trách nhiệm chăm lo xây dựng hạnh phúc cho

mình, cho gia đình, cho xã hội và cho mọi người. Nếu không có tình yêu con người, thương yêu đồng loại thì con người thiếu đi một nội dung cơ bản và rất hệ trọng trong đạo đức, lúc đó con người dễ có những hành động mù quáng, gây nên những hậu quả tai hại cho cộng đồng và xã hội.

Bên cạnh những phẩm chất đạo đức nêu trên, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh đạo đức của con người Việt Nam cần có đó là: Cần, kiệm, liêm, chính (Cần là lao động cần cù, siêng năng; Kiệm là tiết kiệm sức lao động; tiết kiệm thì giờ; Liêm là trong sạch, không tham ô và luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công, của nhân dân; Chính là ngay thẳng, không tà, là đúng đắn, chính trực)

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng và tích cực của đạo đức trong đời sống xã hội.

1.2.4. Truyền thống đạo đức của mỗi người Việt Nam theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đạo đức của con người như gốc của cây, như nguồn của sông. Người luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng và tích cực của đạo đức trong đời sống xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát đạo đức của con người là: Cần, kiệm, liêm, chính. Giải thích các đức tính đó như sau:

1) Cần là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm, phải thấy rõ lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi chúng ta;

2) Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình, tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, không xa xỉ, không hao phí, không bừa bãi, không phô trương hình thức;

3) Liêm là trong sạch, không tham ô và luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công, của nhân dân;

4) Chính là ngay thẳng, không tà, là đúng đắn, chính trực, việc phải làm dù nhỏ cũng làm, việc trái dù nhỏ cũng tránh.